

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,4,5,7,8.

TC_VP7_TCBM_130

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trung tâm).
- Quy định này áp dụng đối với Trung tâm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Trung tâm có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; xúc tiến thương mại; tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu; tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung tài sản công trên toàn tỉnh; cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, tài chính theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xúc tiến đầu tư

a) Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư: Tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài; đoàn công tác xúc tiến đầu tư theo từng chuyên đề hoặc đối tác cụ thể;

b) Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư: Tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư, chính sách, pháp luật về đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài; kết nối nhà đầu tư với cơ quan nhà nước, với các nhà đầu tư, với các tổ chức, cá nhân;

c) Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư: Cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư;

d) Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư: Thu thập thông tin, tổng hợp, nghiên cứu xây dựng các đề án, báo cáo, tài liệu; xây dựng cổng, trang thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư;

đ) Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

e) Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư: Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

g) Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư: Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm xúc tiến đầu tư ở trong nước và nước ngoài;

h) Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư;

i) Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của nhà đầu tư và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh.

2. Xúc tiến thương mại

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp; triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ, quà tặng, hàng lưu niệm kết hợp hội chợ hàng tiêu dùng tổng hợp, máy móc thiết bị, sản phẩm đặc sản vùng miền của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng;

c) Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm;

đ) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác;

e) Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại;

g) Tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt” chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm;

h) Phối hợp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; phối hợp đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước;

i) Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam: Tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài; tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Việt Nam đối với các sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh mà trong nước sản xuất; hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên cổng thông tin điện tử, mạng thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông; tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng; tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài.

3. Hoạt động đấu thầu

a) Tổ chức việc mua sắm tập trung một số tài sản theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo về hình thức ký hợp đồng, thông báo kế hoạch bàn giao

tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh; giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung; thực hiện công khai mua sắm tập trung theo quy định hiện hành;

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký thi cấp lần đầu, hồ sơ đăng ký cấp lại, hồ sơ đăng ký cấp gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu và tổ chức thi nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định.

4. Tư vấn tài chính

a) Lập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; lập hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; lập hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp;

b) Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; lập hồ sơ điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Lập hồ sơ tư vấn quản lý dự án và các công việc tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định;

d) Liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức có chức năng định giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá và thông tin về giá theo quy định;

đ) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người động theo kế hoạch của tỉnh; tổ chức thực hiện các dịch vụ: Bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; liên kết, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo về chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định; cung cấp sổ sách, phần mềm, chứng từ kế toán tài chính và các tài liệu khác cho các đơn vị, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh;

e) Tư vấn và làm dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, đấu thầu mua sắm tài sản hàng hóa cho các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn theo yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

5. Được ký các hợp đồng dịch vụ, tham dự hoặc liên danh liên kết với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và khả năng của đơn vị.

6. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính;
- b) Phòng Xúc tiến đầu tư;
- c) Phòng Xúc tiến thương mại;
- d) Phòng Đấu thầu;
- đ) Phòng Tư vấn Tài chính.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc thực tế tại đơn vị, đảm bảo định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành và phù hợp với cơ chế (mức độ) tự chủ của đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Quyết định số lượng người làm việc của đơn vị bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Phê duyệt, ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

5. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trung tâm có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và khó khăn, vướng mắc của Trung tâm để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật./.